

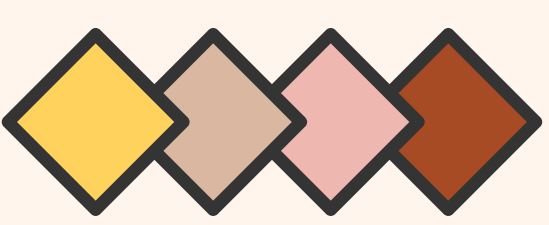


LINUX OVERVIEW

Presented by Vo Van Hao

START





Topic

”

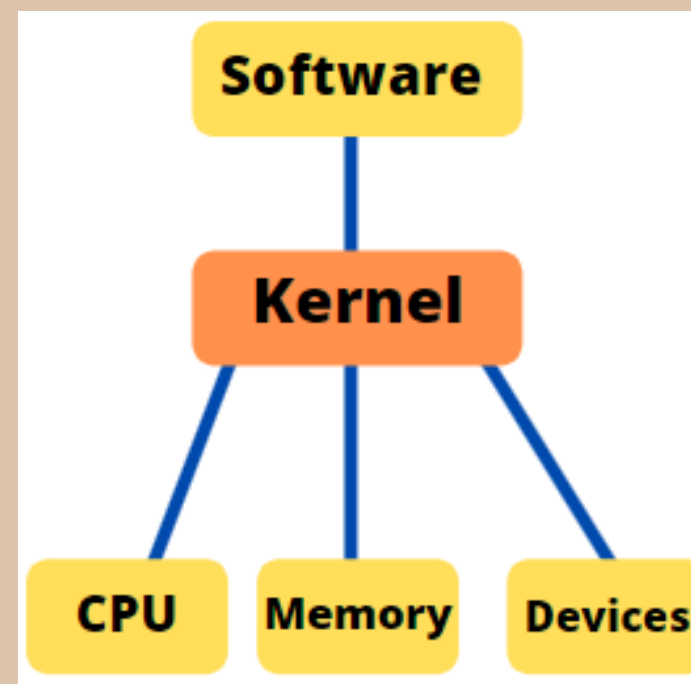
Topic 1: Tổng quan về cấu trúc hệ điều hành

”

Topic 2: Giới thiệu một số chức năng chính của nhân hệ điều hành

Kiến trúc chung của hệ điều hành

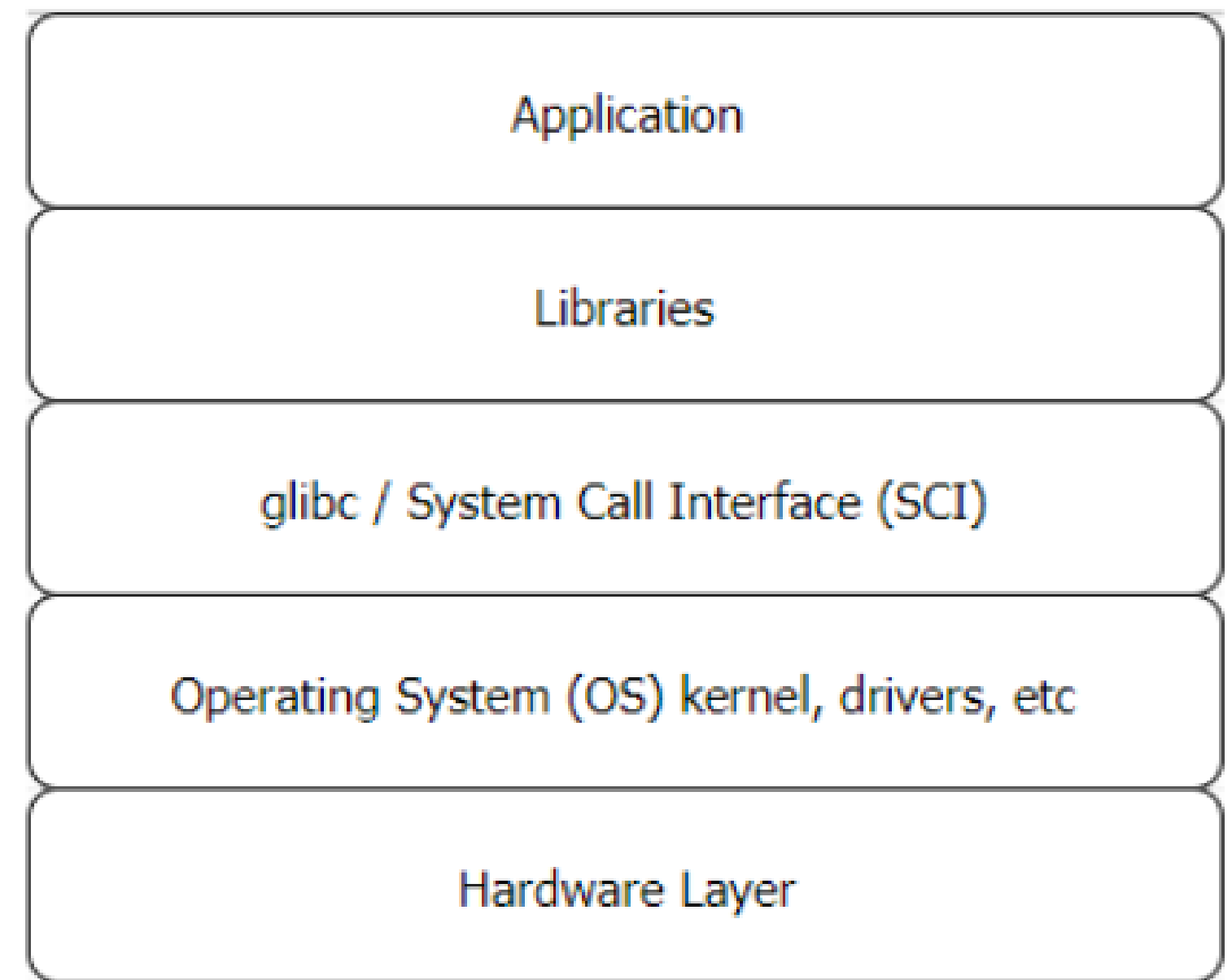
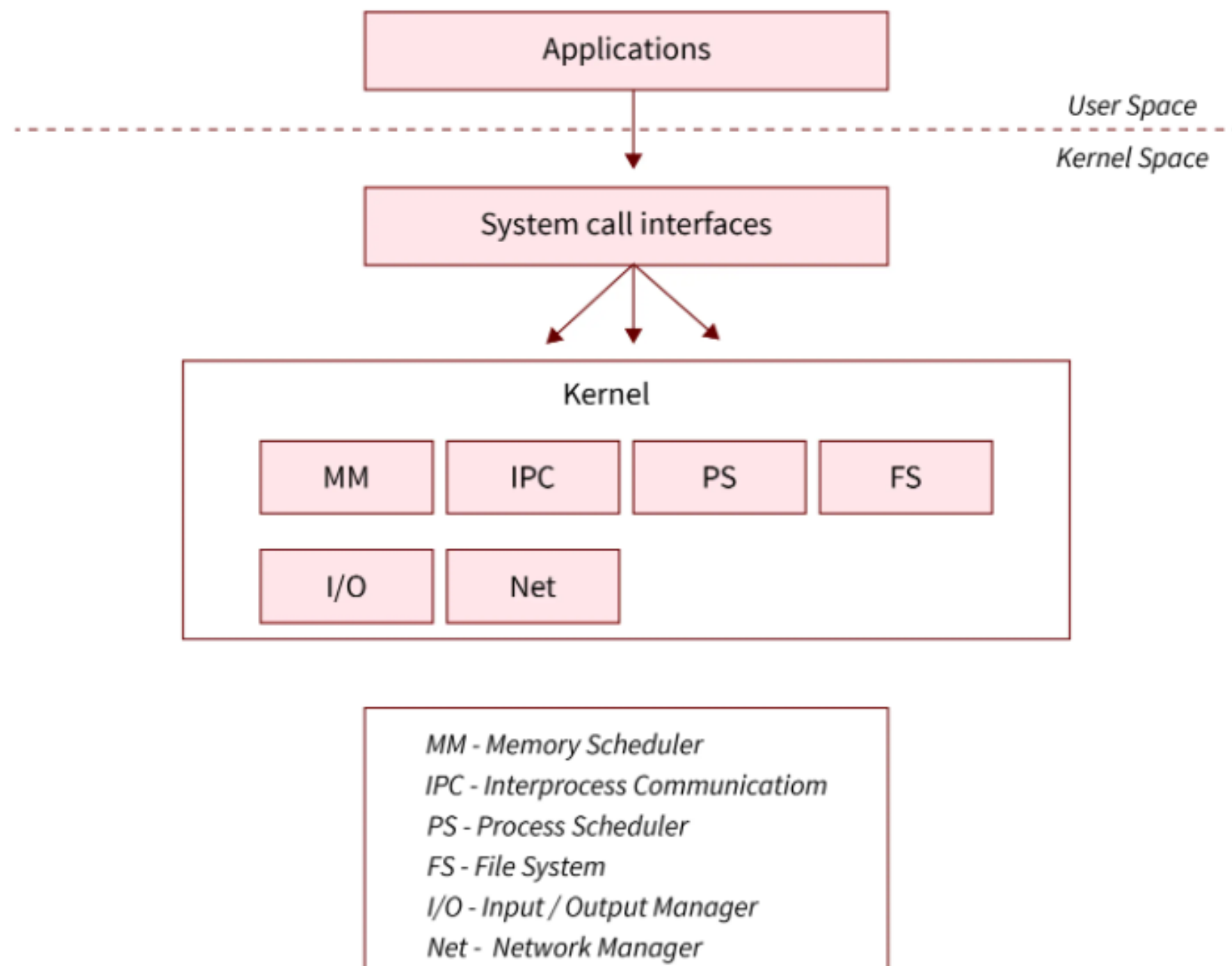
Hệ điều hành bao gồm nhân hệ điều hành (kernel) và lớp ứng dụng xây dựng dựa trên nhân đó (application)



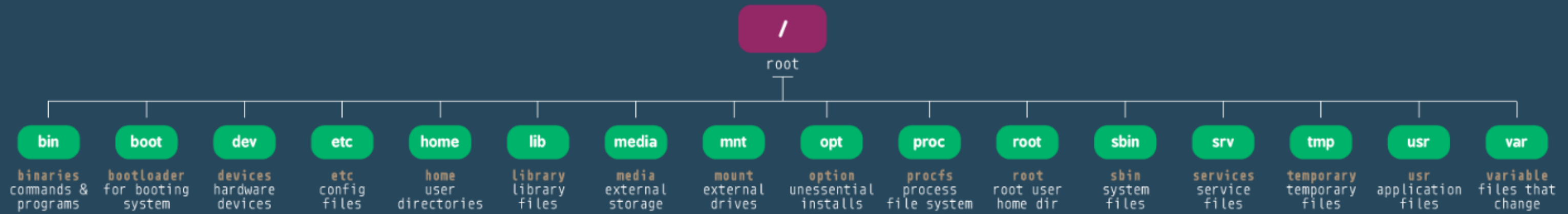
Hệ điều hành gốc linux

- Linux không phải là tên hệ điều hành, mà nó là tên của một loại kernel được phát triển bởi Linus Torvalds (người Phần Lan) năm 1991
- Những hệ điều hành dựa trên kernel linux sẽ được gọi là bản phân phối linux tiêu biểu có Ubuntu, Fedora, Debian
- Hệ điều hành linux thường sẽ phù hợp với những người phát triển phần mềm hơn là người dùng cơ bản

Kiến trúc hệ điều hành dựa trên nhân Linux



File System Hierarchy



- exports** – for exporting file systems with NFS
- fstab** – configure which partitions to mount at boot
- group** – local group definitions
- hosts** – contains hostname to IP address mappings
- inittab** – configuration for init processes
- passwd** – user accounts file
- shadow** – encrypted password data
- X11** – X-windows configuration files

- bin** – non-essential binaries
- include** – files to be included in programs, etc.
- local** – local data for user
- lib** – libraries for /usr/bin files
- sbin** – non-essential system binaries
- share** – shared data
- cache** – cached data from applications
- lib** – information about server state
- lock** – files current in use; locked files
- log** – log files
- mail** – mailboxes for each user
- opt** – variable data from packages in /opt
- run** – variable run-time data
- spool** – tasks waiting to be processed
- tmp** – temporary files intended to be preserved longer than those in /tmp

